

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 248/2024/HS-ST

Ngày: 19/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Văn Quý

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triệu – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, số 94/7 Quang Trung, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 283/2024/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024.

1. Phạm Anh K; sinh năm 1981, tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: I ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, nơi sinh sống: Phòng 505 nhà số F T, ấp H, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Phạm Thế H và bà Lê Thị L; Có vợ và 01 con; Tiền sự: Tháng 12/2022 bị Công an xã B, huyện H xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tiền án: Không; Nhân thân: Bản án số 05/2015/HSST ngày 13/01/2015 Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 65/2016/HSST ngày 28/4/2016 Tòa án nhân dân quận 3 xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 114/2018/HSST ngày 13/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 142/2005/HSST ngày 19/4/2005 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Phan Thị Mỹ T**; sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 89/3 ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi sinh sống: Phòng 505 nhà số F T, ấp H, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: tự do; Con ông Phan Văn T1 và bà Ngô Thị Đ; Tiền án, Tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 07/11/2023, tổ công tác Phòng PC04 - Công an Thành phố H phối hợp cùng Phòng 02, Cục C1-Bộ C2, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy – Công an quận T, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy về Ma túy – Công an quận A, Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy về Ma túy – Công an huyện H và Công an xã B, H kiểm tra lưu trú đối với nhà số F T, ấp H, Bà Đ1, H phát hiện Phạm Anh K thấy lực lượng Công an kiểm tra nên đã ném từ trong tay phải xuống đất gần chỗ K đứng 01 gói nylon màu đỏ bên ngoài có in chữ Ferrari bên trong chứa chất bột màu cam nhưng đã bị tổ công tác phát hiện tiến hành lập biên bản tạm giữ và niêm phong gói nylon màu đỏ bên ngoài có in chữ Ferrari bên trong chứa chất bột màu cam (ký hiệu m1).

Khám xét nơi ở của Phạm Anh K và Phan Thị Mỹ T tại phòng 505 nhà F T, ấp H, Bà Đ1, H thu giữ:

- 01 đĩa sứ màu trắng có đựng bột màu trắng, đã niêm phong (ký hiệu m3).

- 07 gói nylon màu đỏ có in chữ Ferrari chứa chất bột màu cam (ký hiệu m4) đã niêm phong.

- 02 gói nylon tinh thể không màu, đã niêm phong (ký hiệu m5). + 01 gói nylon chứa bột màu xám, đã niêm phong (ký hiệu m6)

- 01 gói nylon chứa nhiều viên nén và mảnh vụn viên nén màu xanh, đã niêm phong (ký hiệu m7 – m9)

- 01 gói nylon chứa nhiều viên nén nhiều màu sắc đã niêm phong (ký hiệu mẫu m10-m14)

Cùng bị bắt với K có Phan Thị Mỹ T là người cùng K thuê nhà trên để sống chung như vợ chồng, Trương Vũ T2, Lê Thị Huỳnh H1, Lê ngọc Phương T3, Trần Thị Huyền T4

Khám xét nơi ở của Bùi Quang T5 thu giữ 20 gói nylon màu bạc chứa chất bột màu trắng (Kết quả giám định nhanh có khối lượng 60, 1031g không tìm thấy ma túy) ký hiệu m1, m2.

Khám xét nơi ở của Trương Vũ T2 không thu giữ gì liên quan đến ma túy. Tại Công an huyện H Phạm Anh K và Phan Thị Mỹ T khai

Phạm Anh K và Phan Thị Mỹ T sống như vợ chồng và cùng thuê phòng 505 nhà số F T, xã B, huyện H, Thành phố H từ tháng 12/2021 đến nay. K là người đứng tên trên hợp đồng thuê nhà nhưng ngày ký hợp đồng K bận nên T là người ký tên trên hợp đồng. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/11/2023, T và Phạm Anh K đang ở tại phòng 505 nhà số F T, xã B, huyện H thì Thanh N (không rõ lai lịch) là bạn của T gọi điện thoại rủ đi chơi. Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, N nói muốn về nhà T chơi tiếp nên T và K đồng ý. Tại nhà T, N nói muốn rủ người bạn nam tên S bạn của N, không rõ lai lịch đến chơi nên T và K đồng ý. Khi S đến, N lấy từ trong túi xách của N ra 01 túi nylon màu đen, bên trong chứa nhiều túi nylon đựng nhiều loại ma túy như Ketamine, nhiều viên thuốc lắc và nhiều gói ma túy nước vui màu đỏ (bên ngoài có hình con ngựa màu đen) để T, K, S, N cùng nhau sử dụng. T lấy 01 đĩa sứ và 01 thẻ nhựa đưa N đổ ma túy Ketamine ra rồi cả nhuyển và kẻ thành nhiều đường để mọi người cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy khoảng 1 tiếng thì N đi về và để lại túi nylon màu đen bên trong có chứa nhiều gói nylon đựng ma túy loại Ketamine, nhiều viên thuốc lắc và nhiều gói ma túy nước vui màu đỏ dưới thảm sàn gác lửng sát gầm giường cho T, K và S sử dụng nên T, K và S đều đồng ý. Sau đó, K rủ Bùi Quang T5, Trương Vũ T2 và Nguyễn Phú Q đến. Đồng thời, S cũng nói rủ thêm 03 bạn gái tên Lê Thị Huỳnh H1, Trần Thị Huyền T4 và Lê Ngọc Phương T3 đến chơi nên T và K đồng ý. Tại đây, T cùng với K, T5, T2, Q, S, H1, Huyền T4 và Phương T3 cùng nhau sử dụng ma túy. Sau đó, S, Q đi về trước. Đến khoảng hơn 23 giờ ngày 07/11/2023, Công an đến khám xét phòng 505, thấy Công an K chạy lên kêu mọi người nghỉ có Công an kiểm tra và thấy có gói nylon chứa ma túy để trên bàn ném bỏ thì bị Công an thu giữ và khám xét trên gác lửng nơi ở của K và T thu giữ gồm: thu dưới gầm giường 01 bịch nylon màu đen bên trong có: 07 gói nylon màu đỏ có in chữ Ferrari chứa bột màu cam (ký hiệu m4), 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu m5), 01 gói nylon chứa nhiều viên nén màu xanh (ký hiệu m7 – m9), 01 gói nylon chứa nhiều viên nén nhiều màu (ký hiệu từ m10-m14), 01 gói nylon chứa bột màu xám (ký hiệu m6) và thu trên tủ gỗ 01 đĩa sứ màu trắng có đựng bột màu trắng (ký hiệu m3). Tất cả số ma túy này T, K khai là của N để lại cho T, K và mọi người sử dụng.

Ngoài ra còn thu của Nguyễn Phú Q đã bị bắt và xử lý trong vụ án khác 01 gói ny lon chứa tinh thể không màu, đã niêm phong (ký hiệu m2) Tại bản kết luận giám định số:12651/KL - KTHS ngày 17/11/2024 của Phòng K1 Công an T kết luận:

Gói 1: Bột màu cam được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,5076g.loại Ketamine, N1.

Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,0145g.loại Ketamine.

Gói 3: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m3 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6075g.loại Ketamine.

Gói 4: Bột màu cam được ký hiệu mẫu m4 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 30,2504g.loại Ketamine, N1.

+ Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m5 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 12,9964g.loại Ketamine.

+ Bột màu xám được ký hiệu mẫu m6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,3360g.loại MDMA.

+ 04 viên nén màu xanh được ký hiệu mẫu m7 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,5907g.loại MDMA, Ketamine.

+ 06 viên nén màu xanh và 02 mảnh vụn viên nén màu xanh được ký hiệu mẫu m8 cần giám định có tổng khối lượng 3,2251g. Không tìm thấy ma túy.

+ Nhiều viên nén màu xanh được ký hiệu mẫu m9 cần giám định có tổng khối lượng 9,8734g. Không tìm thấy ma túy.

+ 06 viên nén màu xanh lá được ký hiệu mẫu m10 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,3800g, loại MDMA, Ketamine.

+ 02 viên nén màu cam và 01 mảnh vụn viên nén màu cam được ký hiệu mẫu m11 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,0272g. loại MDMA

+ 01 viên nén màu hồng được ký hiệu mẫu m12 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4015g.loại MDMA, Ketamine.

+ 01 viên nén màu đỏ được ký hiệu mẫu m13 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3983g.loại MDMA.

+ 01 viên nén màu xám được ký hiệu mẫu m14 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4264g.loại MDMA.

Vật chứng thu giữ:

+ 03 gói niêm phong số vụ: 2436/23 (12651) bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa ATM, 01 tờ tiền 10.000 đồng cuộn tròn, 01 cái bịch đen.

+ 01 cân điện tử màu trắng và nhiều bịch nylon chưa sử dụng.

+ 01 điện thoại di động N2 màu đen gắn sim số 0901653683.

+ 01 điện thoại Iphone màu trắng có sim số 0901653683.

Kết luận giám định số 1555/KL-KTHS ngày 25/01/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận:

“- Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6933g, loại Methamphetamine;

- Gói 2: Chất rắn màu nâu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0587g, loại Methamphetamine”.

Vật chứng thu giữ:

+ 03 gói niêm phong số vụ: 2436/23 (12651) bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa ATM, 01 tờ tiền 10.000 đồng cuộn tròn, 01 cái bịch đen.

+ 01 cân điện tử màu trắng và nhiều bịch nylon chưa sử dụng.

+ 01 điện thoại di động N2 màu đen gắn sim số 0901653683.

+ 01 điện thoại Iphone màu trắng có sim số 0901653683.

Tại Cáo trạng số 189/CT-VKSH.HM ngày 25 tháng 6 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân Huyện H đã truy tố bị cáo Phạm Anh K, Phan Thị Mỹ T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Anh K, Phan Thị Mỹ T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Anh K từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt hai tội danh từ 13 năm đến 15 năm tù; Xử phạt bị cáo Phan Thị Mỹ T 05 năm đến 06 năm tù đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 07 năm đến 08 năm tù đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt hai tội danh từ 12 năm đến 14 năm tù. Xử lý vật chứng của vụ án: Theo quy định của pháp luật. Đối với hình phạt bổ sung là phạt tiền đề nghị Hội đồng xét cân nhắc xem xét.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Ngày 07/11/2023, tại nhà số F T, ấp H, Bà Đ1, H, Thành phố Hồ Chí Minh Phạm Anh K và Phan Thị Mỹ T tổ chức cho nhiều người sử dụng ma túy tại nơi ở của mình và cho cất giữ trái phép 13,6039 gam Ketamine, 2,1879gam MDMA, 34,758gam K, N, 4,722gam MDMA, Ketamine tại nơi ở của mình nhằm để sử dụng thì bị phát hiện và bắt giữ. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Phạm Anh K và Phan Thị Mỹ T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 và phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hóc Môn đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách về độc quyền quản lý và phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội; xâm hại đến sức khỏe và lối sống lành mạnh của cộng đồng. Vì vậy, Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm việc sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời quy định hình phạt nghiêm khắc những ai cố tình vi phạm. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra; Các bị cáo biết rất rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì có thu nhập nên đã mua bán trái phép chất ma túy và thỏa mãn cơn nghiện nên các bị cáo đã tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy. Trong vụ án này K là người đứng ra thuê nhà, T là người cung cấp đĩa và thẻ nhựa để cà ma túy và là bạn của N người cung cấp ma túy. Tuy nhiên, đây là đồng phạm mang tính chất giản đơn. Xét về nhân thân bị cáo K đã bị Tòa án xét xử nhiều lần do hành vi phạm tội và hiện đang có một tiền sự, đáng lẽ ra bị cáo lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân thành người có ích cho xã hội; nhưng bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội để có tiền thỏa mãn cơn nghiện. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét tính chất, vai trò, nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng và

cần thiết phải xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 255; khoản 5 Điều 251; khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...”. Xét thấy, các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với các đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gồm Trương Vũ T2, Bùi Quang T5, Lê Thị Huỳnh H1, Lê Ngọc Phương T3 và Trần Thị Huyền T4, kết quả xét nghiệm ma túy các đối tượng dương tính nên Cơ quan điều tra đã giao các đối tượng cho Công an xã B, huyện H xử lý.

Đối với đối tượng N và S quá trình điều tra xác định không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã điều tra xác minh số điện thoại và Tòa án đã trả hồ sơ để điều tra làm rõ nhưng chưa có kết quả. Do đó, tiếp tục điều tra, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Khi lực lượng Công an khám xét phát hiện Nguyễn Phú Q có cất giữ trong người 01 gói ma túy ở thể rắn có khối lượng 4,015 gram loại Ketamine. Tại Bản kết luận điều tra thể hiện Phòng PC04 - Công an Thành phố H đã chuyển hồ sơ và giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H xử lý riêng đối với Q và Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 03 gói niêm phong số vụ: 2436/23 (12651) bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa ATM; 01 cân điện tử màu trắng và nhiều bịch nylon chưa sử dụng.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 tờ tiền 10.000 đồng cuộn tròn; 01 điện thoại di động N2 màu đen gắn sim số 0901653683; 01 điện thoại Iphone màu trắng có sim số 0901653683.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Anh K và Phan Thị Mỹ T** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 điều 55 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Phạm Anh K 05** (Năm) năm **06** (S1) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; **07** (Bảy) năm **09** (C) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp chung mức hình phạt của 02 tội danh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **13** (Mười ba) năm **03** (Ba) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2023.

Xử phạt bị cáo **Phan Thị Mỹ T 05** (Năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; **07** (Bảy) năm **06** (S1) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp chung mức hình phạt của 02 tội danh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 12 (Mười hai) năm 06 (S1) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2023.

- Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy 03 gói niêm phong số vụ: 2436/23 (12651) bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa ATM; 01 cân điện tử màu trắng và nhiều bịch nylon chưa sử dụng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 tờ tiền 10.000 đồng cuộn tròn; 01 điện thoại di động N2 màu đen gắn sim số 0901653683; 01 điện thoại Iphone màu trắng có sim số 0901653683.

(Tất cả các vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 163/QĐ-VKS-HS ngày 14/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2024).

- Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

- Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát ND huyện Hóc Môn (3)
- Công an huyện Hóc Môn; (2)
- Chi cục THA DS huyện Hóc Môn; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Đương sự; (2)
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ. (12) (26)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Lê